



VIỆC XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN DÂN TỘC CỦA TRUNG QUỐC

ĐẶNG THÀNH ĐẠT

Trung Quốc là một quốc gia đa dân tộc, nh-ng trong một khoảng thời gian dài trong lịch sử, tên gọi và thành phần dân tộc của Trung Quốc rất lộn xộn. Sau năm 1949, n-ớc Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ban bố chính sách dân tộc trên cơ sở kiên trì nguyên tắc bình đẳng và đoàn kết dân tộc, thực hiện chế độ khu tự trị dân tộc. □ thức dân tộc đ-ợc coi trọng, nhiều dân tộc đ-ợc thừa nhận tên gọi chính thức và xác định thành phần dân tộc theo nguyện vọng của chính họ. Trung Quốc xác định: Để thực hiện chính sách bình đẳng và đoàn kết dân tộc, trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp phải có tỷ lệ nhất định dành cho đại biểu các dân tộc thiểu số. Đồng thời, để thành lập các khu tự trị, châu tự trị, huyện tự trị và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của các dân tộc thiểu số, tr-ớc hết phải làm rõ có bao nhiêu dân tộc. Nếu không xác định đ-ợc thành phần dân tộc của một số dân tộc thì sẽ ảnh h-ởng đến quyền lợi và sự phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa của họ. Vì vậy, từ năm 1953 công tác xác định thành phần dân tộc đã trở thành vấn đề hàng đầu trong công tác dân tộc của Trung Quốc.

1. Tiêu chí xác định thành phần dân tộc

Tiêu chí xác định thành phần dân tộc là nội dung quan trọng nhất trong công tác xác định thành phần dân tộc. Tiêu chí xác định thành phần dân tộc của Trung Quốc đ-ợc căn cứ vào đặc tr-ng dân tộc và ý nguyện dân tộc. Đặc tr-ng dân tộc gồm bốn đặc tr-ng là: cộng đồng ngôn ngữ, cộng đồng lãnh thổ, cộng đồng sinh hoạt kinh tế và cộng đồng tâm lý; ngoài ra, còn coi trọng tên gọi dân tộc và nguồn gốc lịch sử dân tộc. Tên gọi dân tộc là biểu hiện của ý thức tự giác dân tộc, cũng có thể phản ánh nguồn gốc lịch sử dân tộc. □ nguyện dân tộc gồm ý thức tự giác dân tộc và nguyện vọng dân tộc. Kết luận cuối cùng của việc xác định thành phần dân tộc phải tôn trọng ý nguyện dân tộc. Đây là nguyên tắc quan trọng trong công tác xác định thành phần dân tộc. Nhìn chung, trong công tác xác định thành phần dân tộc, Trung Quốc không bắt ch-ớc máy móc những kinh nghiệm của Liên Xô cũ, không phân biệt bộ lạc, bộ tộc và dân tộc mà gọi chung là dân tộc. Tiêu chí xác định thành phần dân tộc của Trung Quốc chịu ảnh h-ởng của định nghĩa của Stalin về dân tộc

hiện đại. Trong công tác thực tế, tham khảo lý thuyết bốn đặc trưng của dân tộc hiện đại, kết hợp với tình hình thực tế dân tộc của Trung Quốc, cụ thể phân tích lịch sử, nguồn gốc dân tộc, chế độ chính trị và quan hệ dân tộc, tôn trọng ý nguyện của chính dân tộc đó, cuối cùng xác định thành phần dân tộc của các dân tộc.

Tên gọi chính thức của một dân tộc phải tuân theo nguyện vọng của chính dân tộc đó. Sau năm 1949, một số tên gọi các dân tộc thiểu số mang tính chất kỳ thị đã được thay đổi.

2. Quá trình xác định thành phần dân tộc

Từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập vào năm 1949 đến năm 1990, Trung Quốc đã xác định thành phần dân tộc của 55 dân tộc thiểu số. Trong vòng 40 năm, Trung Quốc và các tỉnh, khu tự trị đã nhiều lần tổ chức các tổ công tác dân tộc làm công tác nghiên cứu điều tra tại vùng dân tộc thiểu số. Từ những năm 50 đến năm 60 thế kỷ XX, trong phạm vi cả nước Trung Quốc đã tổ chức ba cuộc điều tra liên quan đến dân tộc là cuộc điều tra về xác định thành phần dân tộc, cuộc điều tra về ngôn ngữ dân tộc và cuộc điều tra về lịch sử xã hội dân tộc. Quá trình xác định thành phần dân tộc của Trung Quốc thời hiện đại gồm bốn giai đoạn như sau:

2.1. Giai đoạn năm 1949 đến năm 1954

Giai đoạn này là giai đoạn bắt đầu của việc xác định thành phần dân tộc. Vì nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vừa thành lập, nhiệm vụ của công tác dân tộc là tuyên truyền và thực hiện chính sách dân tộc, tăng cường đoàn kết dân tộc, củng cố thống nhất nhà nước, việc xác định tên gọi của các dân tộc là việc riêng của mỗi dân tộc, không thể

dùng biện pháp hành chính áp đặt. Trong cuộc Tổng điều tra dân số toàn quốc năm 1953, cả nước có hơn 400 tên gọi dân tộc do người dân tự khai báo. Từ năm 1950 đến năm 1952, Trung Quốc cử đoàn đại biểu đến miền Tây nam, Tây bắc, Trung nam, Đông bắc và Nội Mông Cổ thăm các dân tộc thiểu số để tuyên truyền cho việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Qua đó, nhiều dân tộc thiểu số đã yêu cầu chính phủ thừa nhận thành phần dân tộc của họ. Sau năm 1953, việc xác định thành phần dân tộc được coi là một việc làm cần thiết của công tác dân tộc. Năm 1953, Ủy ban Dân tộc Trung Quốc cử Tổ điều tra người Sơ đến tỉnh Phúc Kiến và tỉnh Chiết Giang làm công tác xác định thành phần dân tộc của người Sơ. Kết quả cho thấy người Sơ không thuộc dân tộc Hán và Dao mà là một dân tộc thiểu số riêng. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc Trung Quốc, Đại học Dân tộc Trung Quốc cử tổ điều tra người Ta-ua đến tỉnh Hắc Long Giang và Nội Mông Cổ. Kết quả xác minh người Ta-ua không thuộc dân tộc Mông Cổ, mà là một dân tộc thiểu số riêng. Trong hơn 400 tên gọi dân tộc do các dân tộc tự khai báo trong Tổng điều tra dân số lần thứ I toàn quốc năm 1953, giai đoạn này đã xác định được thành phần dân tộc của 38 dân tộc thiểu số. Trong 38 dân tộc thiểu số, 9 dân tộc đã được thừa nhận trước đây là các dân tộc Mông Cổ, Hồi, Tạng, Duy Ngô Nhĩ, Miêu, Dao, Di, Triều Tiên, Mãn, còn lại 29 dân tộc vừa được xác định thêm là các dân tộc Choang, Bố Y, Đông, Bạch, Ca-dắc, Hà Nhì, Thái, Lê, Lật Túc, Ngao, Cao Sơn, Đông Hông, Na-xi, Lạp Hồ, Thủy, Cảnh Pha, Khơ-Ô-Khơ-Chi, Thổ, Ta-gích, U-Dơ-Bếch, Tác-ta, Ngạc On Khắc, Bảo An, Khơ-ơng, Tát Lạp, Nga, Tích Bá, Dục-cổ, Ngạc Luân Xuân.

2.2. Giai đoạn năm 1954 đến năm 1964

Từ năm 1954 đến năm 1964, công tác xác định thành phần dân tộc đ-ợc triển khai sôi nổi trong phạm vi cả n-ớc, các cuộc điều tra thành phần dân tộc đ-ợc tiến hành sâu hơn tr-ớc. Giai đoạn này, đối với 183 tên gọi dân tộc do ng-ời dân tự khai báo trong cuộc Tổng điều tra dân số lần thứ II toàn quốc năm 1964, thông qua nghiên cứu điều tra, xác định thêm 15 dân tộc thiểu số là Thổ Gia, Sơ, Ta-ua, Mu-lạo, Bố Lãng, C- a-lạo, A-X-ong, Phở Mễ, Nộ, Đức Ngang, Kinh, Độc Long, Hách Triết, Môn-ba, Mao-nan. Có 74 tên gọi dân tộc khác đ-ợc xếp vào 53 dân tộc thiểu số. Trong quá trình xác định, mấy chục tên gọi dân tộc do ng-ời dân tự khai báo đã không đ-ợc chấp nhận. Sau giai đoạn này, Trung Quốc đã xác định đ-ợc 54 thành phần dân tộc.

Năm 1954, Ủy ban Dân tộc Trung -ong cử tổ điều tra thành phần dân tộc đến tỉnh Vân Nam. Vân Nam là một tỉnh đa dân tộc, trong cuộc Tổng điều tra dân số năm 1953, Vân Nam có hơn 260 tên gọi dân tộc do ng-ời dân tự khai báo. Giai đoạn này công tác xác định thành phần dân tộc chủ yếu là xác định thành phần dân tộc của các nhóm thuộc dân tộc Di và dân tộc Choang. Năm 1955, Ủy ban Dân tộc Trung -ong cử tổ điều tra thành phần dân tộc của ng-ời Sơ và ng- dân đến tỉnh Quảng Đông. Cuối cùng, xác định ng-ời Sơ là một dân tộc thiểu số riêng, ng- dân Quảng Đông nói ph-ơng ngôn tiếng Hán, phong tục tập quán cũng nh- ng-ời Hán, ý thức tự giác dân tộc không rõ ràng; vì thế, ng- dân đ-ợc xác định là nhóm địa ph-ơng của dân tộc Hán. Tháng 12 năm 1955, Viện Khoa học Trung Quốc và Ủy ban Dân tộc Trung -ong cử 700 ng-ời, 7 tổ công tác điều tra ngôn ngữ dân tộc đến vùng dân tộc thiểu số của 16 tỉnh và khu tự

trị điều tra ngôn ngữ và chữ viết của các dân tộc thiểu số. Mùa xuân năm 1956, Ủy ban Dân tộc Quốc hội Trung Quốc đã cử hơn 200 ng-ời chia làm 8 tổ đến điều tra ở các tỉnh và khu tự trị gồm Nội Mông Cổ, Tân C-ong, Tây Tạng, Vân Nam, Quý Châu, Tứ Xuyên, Quảng Đông, Quảng Tây điều tra lịch sử xã hội dân tộc thiểu số. Năm 1958 cử thêm 8 tổ điều tra đến các tỉnh và khu tự trị gồm Cam Túc, Thanh Hải, Ninh Hạ, Liêu Ninh, Cát Lâm, Hắc Long Giang, Hồ Nam, Phúc Kiến. Sau 8 năm tiến hành điều tra từ năm 1956 đến năm 1964, về cơ bản đã nắm đ-ợc tình hình lịch sử xã hội của các dân tộc thiểu số của Trung Quốc. Kết quả này đã có tác dụng tham khảo đối với công tác xác định thành phần dân tộc.

2.3. Giai đoạn năm 1965 đến năm 1978

Từ năm 1965 đến năm 1978 là giai đoạn công tác xác định thành phần dân tộc có phần trì trệ. Năm 1965 đã xác định ng-ời Lạc Ba là một dân tộc thiểu số riêng. Từ năm 1965, tỉnh Quý Châu triển khai công tác điều tra thành phần dân tộc của các nhóm ng-ời Đông Gia, ng-ời Mộc Lão tại Châu tự trị dân tộc Miêu và dân tộc Đông, Cần Đông Nam và vùng An Thuận. Cuộc điều tra này kéo dài hơn 1 năm.

Do ảnh h-ởng của Cách mạng văn hóa, chính sách dân tộc và công tác dân tộc bị phê phán là chủ nghĩa đầu hàng và chủ nghĩa tu chính. Công tác xác định thành phần dân tộc với các công tác dân tộc khác bị trì trệ hơn m-ời năm. Trên các báo và tạp chí đã xuất hiện một số tên gọi dân tộc ch- a thông qua xác định, dẫn đến tình trạng lộn xộn về vấn đề thành phần dân tộc.

2.4. Giai đoạn năm 1978 đến năm 1990

Đây là giai đoạn hồi phục của công tác xác định thành phần dân tộc. Sau cuộc Cách

mạng văn hóa, d-ới sự chỉ dẫn của nghị quyết của Đảng Cộng sản Trung Quốc, công tác dân tộc và công tác xác định thành phần dân tộc đ-ợc hồi phục lại. Từ năm 1978 đến năm 1990, Trung Quốc đã tiến hành hai cuộc Tổng điều tra dân số toàn quốc vào các năm 1982, 1990. Năm 1979 đã xác định ng-ời Cơ Nặc là một dân tộc thiểu số riêng. Trong giai đoạn này công tác xác định thành phần dân tộc chủ yếu là hồi phục và thay đổi thành phần dân tộc của một số ng-ời dân, xác định thành phần dân tộc cho một số ng-ời dân tự khai báo là dân tộc thiểu số. Sau năm 1982, những ng-ời dân cần đ-ợc xác định thành phần dân tộc chủ yếu là ng-ời dân tộc Mãn Châu ở tỉnh Liêu Ninh và vùng Thừa Đức tỉnh Hà Bắc; dân tộc Thổ Gia ở vùng biên giới giữa các tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Quý Châu; dân tộc Miêu và dân tộc Đông ở tỉnh Hồ Nam và Quý Châu; một số dân tộc thiểu số khác ở hai tỉnh Quý Châu và Vân Nam.

Cũng trong giai đoạn này, Ủy ban Dân tộc Trung -ong đã tổ chức điều tra và tọa đàm về công tác xác định thành phần dân tộc tại một số tỉnh và khu tự trị trọng điểm nh- Quý Châu, Hồ Nam, Vân Nam. Ngày 3 tháng 11 năm 1979, Ủy ban Dân tộc Trung -ong công bố *Thông t- về đẩy nhanh công tác xác định thành phần dân tộc*, yêu cầu các tỉnh, khu tự trị liên quan phải sớm giải quyết những vấn đề còn lại trong công tác xác định thành phần dân tộc, nhằm làm tốt công tác đại toàn kết dân tộc, đảm bảo quyền bình đẳng của dân tộc thiểu số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại vùng dân tộc thiểu số. Tháng 4 năm 1982, Ủy ban Dân tộc Trung -ong đã triệu tập lãnh đạo của Ban Dân tộc các tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Quý Châu và một số chuyên gia thảo luận về thành phần dân tộc Thổ Gia của một

số ng-ời dân tại vùng biên giới các tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Quý Châu. *Kỷ yếu tọa đàm đ-ợc công bố* sau đó có nêu một số ý kiến cần chú ý trong quá trình giải quyết vấn đề này. Ngày 11 tháng 5 năm 1982 Ủy ban Dân tộc Trung -ong công bố *Ý kiến về công tác xác định thành phần dân tộc*, nêu một số nguyên tắc cơ bản và ý kiến cụ thể về công tác xác định thành phần dân tộc.

Ngày 12 tháng 6 năm 1986, Ủy ban Dân tộc Trung -ong đã công bố *Báo cáo về công tác xác định thành phần dân tộc*, tổng kết và đánh giá công tác xác định thành phần dân tộc từ năm 1949. Văn kiện này có ý nghĩa quan trọng trong việc chỉ đạo công tác xác định thành phần dân tộc sau này. Ngày 10 tháng 2 năm 1987, khi trả lời phỏng vấn của phóng viên tạp chí *Đoàn kết dân tộc*, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Trung -ong Hoàng Quang Học đã đánh giá về công tác xác định thành phần dân tộc và cho rằng công tác xác định thành phần dân tộc đã cơ bản hoàn thành, các vấn đề cơ bản đã đ-ợc giải quyết. Để tập trung nhân lực cho sự phát triển kinh tế xã hội của các dân tộc thiểu số và đáp ứng yêu cầu của công tác dân tộc trong thời kỳ mới, từ nay Trung Quốc sẽ không triển khai công tác xác định thành phần dân tộc trên phạm vi rộng mà nhiệm vụ chủ yếu là giải quyết thỏa đáng các vấn đề còn tồn đọng. Đó là tiếp tục điều tra nghiên cứu và giải quyết cho thỏa đáng, chẳng hạn nh- vấn đề thành phần dân tộc của ng-ời Đảng ở Tây Tạng, ng-ời Khơ Mú ở Vân Nam, ng-ời Tây Tạng Bạch Mã ở Tứ Xuyên và Cam Túc v.v... Đến cuộc Tổng điều tra dân số toàn quốc lần thứ IV năm 1990, Trung Quốc đã xác định có 55 dân tộc thiểu số, kể cả một dân tộc đa số là dân tộc Hán, thì tất cả có 56 dân tộc. Cấu thành dân tộc

của Trung Quốc đã đ-ợc làm sáng tỏ. Đây là nền tảng quan trọng để thực hiện chính sách dân tộc.

3. Ý nghĩa của công tác xác định thành phần dân tộc Trung Quốc

Sự thành công của công tác xác định thành phần dân tộc làm cho các dân tộc thiểu số trở thành những thành viên bình đẳng trong đại gia đình đa dân tộc thống nhất, đ-ợc nhà n-ớc thừa nhận tên gọi và thành phần dân tộc của họ theo quy định của pháp luật. Các dân tộc đ-ợc h-ớng quyền làm chủ, bình đẳng về quyền lợi trong đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, thực hiện tự trị khu vực dân tộc, tự do sử dụng và phát triển chữ viết và ngôn ngữ dân tộc, phát triển kinh tế văn hóa, tự do tín ng-ỡng tôn giáo, tôn trọng phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số. Quan hệ giữa các dân tộc đ-ợc xác định là bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển, các dân tộc thiểu số cũng là những chủ nhân của quốc gia, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của cả n-ớc. Công tác xác định thành phần dân tộc đã có tác động tích cực đối với sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và đoàn kết thống nhất của cả n-ớc.

Trong quá trình xác định thành phần dân tộc, Trung Quốc đã tiến hành 3 cuộc điều tra có quy mô lớn liên quan đến dân tộc, tổng hợp nghiên cứu điều tra về lịch sử, ngôn ngữ, hình thái xã hội, văn học nghệ thuật, tôn giáo tín ng-ỡng của các dân tộc thiểu số. Theo thống kê ch- a đầy đủ, trong quá trình xác định thành phần dân tộc, những tài liệu liên quan đến dân tộc thiểu số có hơn 340 loại, hơn 29 triệu chữ; đã chỉnh lý tài liệu hồ sơ và trích dẫn văn hiến lịch sử hơn 100 loại, 15 triệu chữ. Ngoài ra, đã

chụp ảnh và quay phim về tình hình phát triển xã hội và sinh hoạt xã hội của các dân tộc thiểu số, đã thu thập nhiều cổ vật của các dân tộc thiểu số. Những tài liệu văn hiến lịch sử là căn cứ khách quan để xác định thành phần dân tộc, đồng thời cũng là nền tảng để phát triển ngành nghiên cứu dân tộc của Trung Quốc.

Công tác xác định thành phần dân tộc với 3 cuộc điều tra lớn đã thu hút rất nhiều cán bộ tham gia, có lúc lên tới hơn một nghìn cán bộ thuộc thành phần của hơn 50 dân tộc. Đây là những cán bộ chủ chốt của đội ngũ cán bộ nghiên cứu về dân tộc ở n-ớc Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Công tác xác định thành phần dân tộc ở Trung Quốc đ-ợc tiến hành trên cơ sở sự kết hợp giữa lý luận về vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tế tình hình dân tộc của Trung Quốc. Tiêu chí xác định thành phần dân tộc có đặc điểm riêng phù hợp với tình hình thực tế của Trung Quốc. Trong quá trình xác định thành phần dân tộc, lý luận dân tộc học Trung Quốc đã từng b-ớc đ-ợc phát triển thông qua công tác thực tế.

Tài liệu tham khảo

1. V-ong Hy Ân (Chủ biên) (2002), *Phân tích về vấn đề dân tộc Trung Quốc hiện đại*, Nxb Dân tộc Bắc Kinh.
2. Hoàng Học Quang (Chủ biên) (1993), *Công tác dân tộc Trung Quốc đ-ong thời*, Nxb Trung Quốc đ-ong thời.
3. Văn Tinh (Chủ Biên) (2001), *80 năm lịch sử công tác dân tộc của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Dân tộc Bắc Kinh.
4. Uỷ ban Dân tộc Trung - ong Trung Quốc (1999), *50 năm công tác dân tộc Trung Quốc (1949-1999)*, Nxb Dân tộc Bắc Kinh.